

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC GIANG**

(Đề có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9**

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam, ôm ấp nóc nhà gianh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
Người các ấp tung bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu.
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

*Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.
Con trâu đứng vờ dìm hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kiu kịt quấy đôi bô,
Tìm đến chỗ đông người ngồi dờ bán,
Một thầy khoá¹ gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.*

(Trích *Chợ tết*, Đoàn Văn Cừ, *Thi nhân Việt Nam*,
Hoài Thanh – Hoài Chân, NXB Văn học, 1999, tr.180-181)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ diễn tả trực tiếp không khí trên đường đi chợ Tết.

Câu 3. Nêu những hoạt động cụ thể của con người trong phiên chợ Tết được thể hiện ở phần thơ in đậm.

Câu 4. Trình bày tác dụng của từ láy tượng hình trong hai dòng thơ sau:

*Một thầy khoá gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.*

Câu 5. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng yếu tố miêu tả trong đoạn thơ.

Câu 6. Nhận xét về bức tranh chợ Tết trong đoạn thơ.

Câu 7. Bày tỏ quan điểm của em về ý kiến sau: *Bức tranh chợ Tết trong đoạn thơ trên góp phần gìn giữ “hồn xưa của đất nước”*. (Trả lời trong khoảng từ 3-5 câu văn).

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hiện nay một bộ phận giới trẻ có biểu hiện quay lưng với văn hóa truyền thống của dân tộc. Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vấn đề trên và đề xuất giải pháp khắc phục.

..... **HẾT**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

¹ Thầy khóa: người từng đi thi nhưng chưa đỗ đạt gì.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC GIANG**

**HDC KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 9
Năm học 2024-2025**
Hướng dẫn này gồm 02 trang

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	- HS xác định được thể thơ 8 chữ. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	0.5
	2	- HS chỉ ra được những từ ngữ diễn tả trực tiếp không khí trên đường đi chợ Tết: <i>tưng bừng, vui vẻ.</i> - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 0.5 điểm (HS chỉ được 01 từ đúng: 0,25 điểm). + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	0.5
	3	- HS nêu được những hoạt động cụ thể của con người trong phiên chợ Tết được thể hiện ở phần thơ in đậm: + <i>Người mua bán ra vào;</i> + <i>Người khách nói bô bô;</i> + <i>Anh hàng tranh quẩy đôi bò kịt, tìm đến chỗ đông người ngồi dờ bán;</i> + <i>Thầy khóa gò lưng trên phản, tay mài nghiền hí hoáy viết thơ xuân;</i> + <i>Cụ đồ nho vuốt râu, nhắm đọc câu đối</i> + <i>Bà cụ lão bán hàng.</i> - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng từ 04 hoạt động trở lên: 1.0 điểm + HS trả lời được 01 hoạt động yêu cầu: 0.25 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	4	- HS xác định được đúng từ lấy tượng hình và nêu được tác dụng phù hợp. + Từ lấy tượng hình: “hí hoáy” + Tác dụng của từ lấy tượng hình: miêu tả sinh động đáng về chăm chú, miệt mài của thầy khóa khi viết thơ xuân. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 1.0 điểm + HS xác định đúng từ lấy tượng hình: 0.25 điểm; nêu đúng tác dụng: 0,75 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	5	- HS phân tích được hiệu quả của việc sử dụng yếu tố miêu tả trong đoạn thơ: + HS chỉ ra được một số yếu tố miêu tả trong đoạn thơ: Miêu tả cảnh sắc thiên nhiên: <i>dải mây trắng đỏ dần, sương hồng lam, tia nắng tía, núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,...</i> Miêu tả con người với dáng vẻ, hoạt động cụ thể: <i>thằng cu áo đỏ chạy lon xon, cô yếm thắm che</i>	1.0

		<i>môi cười lặng lẽ, thầy khóa hí hoáy viết thơ xuân, anh hàng tranh kều kịt quẩy đôi bồ, cụ đồ vuốt râu, bà cụ tóc trắng phau phau, ...</i> + Hiệu quả của yếu tố miêu tả: góp phần tái hiện sinh động khung cảnh thiên nhiên tươi sáng, đầy sức sống; bức tranh chợ Tết nhộn nhịp, đông vui đậm chất truyền thống, gợi vẻ đẹp văn hóa và tâm hồn người Việt..... - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời được 3- 4 yếu tố miêu tả trở lên: 0,5 điểm. (HS trả lời được 2 yếu tố miêu tả: 0,25 điểm). + HS trả lời cơ bản đủ tác dụng yếu tố miêu tả: 0,5 điểm (HS trả lời chưa đầy đủ tác dụng: 0,25 điểm). + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	
	6	- HS có nhận xét phù hợp về bức tranh chợ Tết trong đoạn thơ: là một bức họa sống động, tươi sáng, rực rỡ sắc màu; không khí Tết rộn ràng, náo nhiệt, mà áp áp, bình dị, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của làng quê Việt Nam... - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 1.0 điểm + HS trả lời được 1/2 yêu cầu: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	7	- HS bày tỏ được quan điểm về ý kiến (đồng tình hay không đồng tình) và lí giải một cách hợp lí, thuyết phục. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS bày tỏ được quan điểm: 0,25 điểm. + HS lí giải thuyết phục: 0,5 điểm. + HS đảm bảo dung lượng yêu cầu: 0,25 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không đúng yêu cầu: 0.0 điểm.	1.0
II		VIẾT: Hiện nay một bộ phận giới trẻ có biểu hiện quay lưng với văn hóa truyền thống của dân tộc. Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vấn đề trên và đề xuất giải pháp khắc phục.	4.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:</i> Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> suy nghĩ về vấn đề hiện nay một bộ phận giới trẻ có biểu hiện quay lưng với văn hóa truyền thống của dân tộc và đề xuất giải pháp khắc phục.	0.5
		c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể tham khảo hướng triển khai sau: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát suy nghĩ của bản thân. * Thân bài: (1) Bàn luận các khía cạnh của vấn đề: - Giải thích: Có thể giải thích một số từ ngữ quan trọng: “<i>Quay lưng</i>”: thờ ơ, không quan tâm,.. “<i>Văn hóa truyền thống của dân tộc</i>”: những	2.5

	giá trị vật chất và tinh thần của một đất nước được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.. - Biểu hiện giới trẻ quay lưng với văn hóa truyền thống của dân tộc: không có hiểu biết, thờ ơ, không quan tâm, thậm chí có hành vi thiếu tôn trọng văn hóa truyền thống; tôn sùng, chạy theo văn hóa ngoại lai;... - Nguyên nhân: Tác động của quá trình hội nhập, giao lưu văn hóa toàn cầu, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ,... khiến giới trẻ dễ bị ảnh hưởng văn hóa ngoại lai; nhận thức của giới trẻ về giá trị của văn hóa truyền thống bị thiếu hụt, lệch lạc; do tâm lí “sính ngoại”, muốn khẳng định lối sống hiện đại của giới trẻ; công tác giáo dục cho giới trẻ về giữ gìn bản sắc, văn hóa truyền thống của dân tộc chưa thực sự hiệu quả,... - Hệ quả: Văn hóa truyền thống bị mai một, các giá trị tinh thần quý báu dần bị lãng quên, nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc; thế hệ trẻ trở nên xa rời cội nguồn, mất đi sự gắn kết cộng đồng, đánh mất niềm tự hào dân tộc, không có động lực cống hiến cho đất nước; chạy theo văn hóa ngoại lai mù quáng có thể dẫn đến lối sống ích kỷ, thực dụng, đi ngược lại các giá trị nhân văn cao đẹp,... (2) Đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề: - Giới trẻ: Tích cực tìm hiểu, học hỏi về các văn hóa truyền thống; tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống ở gia đình, địa phương như các lễ hội; tích cực tham gia các hoạt động quảng bá, tuyên truyền văn hóa truyền thống... - Gia đình: Ông bà, bố mẹ cần quan tâm đến giáo dục cho con cháu về văn hóa truyền thống... - Nhà trường: tổ chức dạy học hiệu quả các nội dung giáo dục về văn hóa truyền thống; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa dân tộc... - Xã hội: đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức quảng bá về văn hóa dân tộc; ghi nhận, tôn vinh những tổ chức, cá nhân đã đóng góp vào việc bảo tồn văn hóa truyền thống; xử phạt nghiêm khắc đối với những hành vi thiếu tôn trọng, phá hủy những giá trị văn hóa truyền thống.... * Kết bài: Khẳng định lại vấn đề, rút ra bài học nhận thức và hành động. Lưu ý: - Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. - Khi bàn luận về các khía cạnh của vấn đề: HS cần nêu được ít nhất 02 khía cạnh, trong đó cần chú ý tập trung phân tích nguyên nhân của vấn đề. - Khi đề xuất giải pháp: HS cần đề xuất ít nhất 02 giải pháp có tính khả thi và phân tích rõ nội dung giải pháp. Hướng dẫn chấm:	
--	---	--

	- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng (2,0 điểm - 2,5 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,25 điểm – 1,75 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm - 1,0 điểm).</i>	
	<i>d. Diễn đạt:</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn, liên kết đoạn trong bài văn.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0.5
Tổng điểm		10.0

Lưu ý khi chấm bài:

Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

